

PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN

cho nghề nuôi,

CÁ CHẠCH LẤU

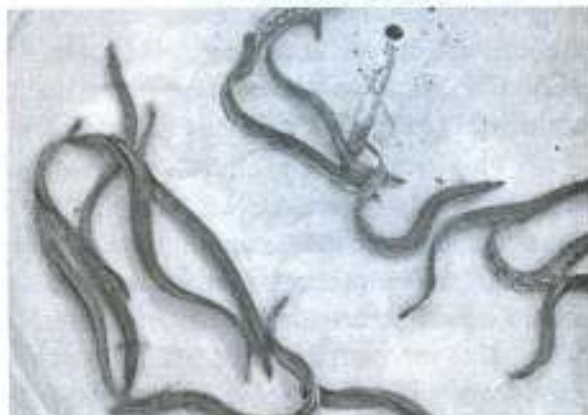
Hiện nay, các tỉnh Cần Thơ, An Giang, Vĩnh Long đều cho sinh sản nhân tạo cá chạch Lấu thành công cung cấp con giống cho các cơ sở nuôi trong tỉnh. Hiện, Cần Thơ và An Giang vẫn là các tỉnh cung cấp nguồn con giống nhiều nhất cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Theo thống kê của các Chi cục Thủy sản thì số lượng cơ sở sản xuất giống cá chạch Lấu rất ít, khoảng 5 cơ sở, trong đó, tập trung ở các tỉnh: Cần Thơ (02 cơ sở), Vĩnh Long (02 cơ sở) và An Giang (01 cơ sở). Tuy nhiên, con giống vẫn chưa đáp ứng nhu cầu nuôi thương phẩm ở các địa phương do tỷ lệ sống ương từ cá bột lên cá giống (giai đoạn 7 - 10cm/con) còn rất thấp chỉ đạt 5 - 20%. Nguyên nhân ở giai đoạn cá đạt 7 - 8cm/con rất dễ nhiễm bệnh, mắc cảm với môi trường khi thời tiết thay đổi và rất mắc cảm với các loại thuốc, hóa chất nên công tác trị bệnh thường không mang lại hiệu quả.

Theo báo cáo của Chi cục Thủy sản các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ và Vĩnh Long, hiện nay, thể tích nuôi cá chạch Lấu trên 1.000m³, diện tích nuôi ao hơn 25.000m² với sản lượng hàng năm cung cấp hơn 10 tấn sản phẩm cho thị trường nội địa. Các tỉnh khác thì diện tích nuôi cá chạch Lấu còn rất ít, chủ yếu nuôi thả ghép với các đối tượng khác, với nhiều hình thức nuôi khác nhau: nuôi cá trong vèo đặt trong ao, nuôi trong bể lót bạt, bể xi măng, nuôi trong lồng bè...

Một số cơ sở nuôi ở Hậu Giang và Vĩnh Long đã cho sinh sản nhân tạo loài cá này. Cá được nuôi trong bể lót bạt, nuôi trong ao và sử dụng hoàn toàn thức ăn tươi sống, trùn

KS. TRẦN VĂN DANH

TT Giống Nông nghiệp Vĩnh Long



quế, trùn chỉ. Nguồn thức ăn này không được chú động, hàm lượng dinh dưỡng không ổn định (thường bị ôi thiu trong quá trình vận chuyển và bảo quản). Đối với trùn chỉ, đây là nguồn thức ăn mang nhiều mầm bệnh và các loại ký sinh trùng dễ làm môi trường nuôi bị ô nhiễm, làm ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ thành thực, tỷ lệ đẻ, xảy ra hiện tượng cá bột chết hàng loạt, tỷ lệ sống thấp. *Phương pháp cải tiến nuôi vỗ, kỹ thuật sinh sản nhân tạo và ương nuôi cá chạch Lấu* nhằm nâng cao tỷ lệ thành thực, tỷ lệ đẻ, tỷ lệ nở và tỷ lệ sống của cá chạch Lấu.

Trên những cơ sở khoa học về đặc điểm sinh học, sinh lý và sinh sản, cá chạch Lấu là loài thủy sản mang tính hoang dã, thích bắt mồi sống và tập trung nơi nước chảy, nhạy cảm với sự biến động của môi trường, dễ bị xây sát và hao hụt cao trong quá trình vận chuyển và những lúc giao mùa (từ tháng 11 - 01 hàng năm) nên những thao tác trong khâu kỹ thuật cần hết sức nhẹ nhàng và đơn giản

nhằm tránh gây sốc cho cá. Thức ăn cho cá phải đảm bảo >40% đạm, nhu cầu Oxy >4mg/l, nhiệt độ thích hợp 28 - 32°C, pH tối ưu 7,5 - 8,5. Cá tự nhiên rất khó thuần dưỡng trong ao và nuôi vỗ tỷ lệ thành thực không đạt yêu cầu, hàng năm, tỷ lệ hao hụt rất lớn 30 - 70% sau thời gian nuôi vỗ (từ tháng 11 - 01 hàng năm). Phương pháp cải tiến nuôi vỗ cá bố mẹ, kỹ thuật sinh sản nhân tạo và ương nuôi loài cá này nhằm nâng cao tỷ lệ thành thực, tỷ lệ đẻ, tỷ lệ nở và tỷ lệ sống trong quy trình sản xuất giống cá chạch Lấu, khắc phục được tỷ lệ hao hụt lớn sau thời gian nuôi vỗ và chủ động trong khâu sinh sản nhân tạo, kéo dài mùa vụ sinh sản nhân tạo từ tháng 03 - 10, trong khi mùa vụ sinh sản tự nhiên từ tháng 04 - 9 hàng năm. Phương pháp này nhằm đa dạng hóa các loại giống và đổi tượng nuôi thủy sản nước ngọt có giá trị kinh tế cao, mở ra một tín hiệu lạc quan cho những hộ nuôi. Cá thương phẩm có thể xuất sang Nhật Bản và Hàn Quốc vì chất lượng thịt thơm ngon và bổ dưỡng.

Phương pháp cải tiến nuôi vỗ, kỹ thuật sinh sản nhân tạo và ương nuôi cá chạch Lấu có nhiều ưu điểm: Chủ động được nguồn thức ăn do sử dụng hoàn toàn bằng thức ăn công nghiệp, chất lượng ổn định, hạn chế được sự lây lan của mầm bệnh, dễ dàng điều chỉnh và bổ sung nhu cầu dinh dưỡng của cá theo từng giai đoạn (nhất là trong giai đoạn nuôi vỗ thành thực). Thao tác dễ dàng, kích cỡ cá đồng đều hơn tỷ lệ thành thực và mức độ thành thực sẽ cao hơn từ 20 - 30%, thời gian nuôi vỗ được rút ngắn từ 1 - 1,5 tháng. Giúp cá thành thực đạt 80 - 90%, tỷ lệ đẻ gia tăng, đạt 90 - 100%, trước đây tỷ lệ đẻ là 60 - 80%. Làm tăng tỷ lệ thụ tinh lên 80 - 90%, tỷ lệ nở 60 - 70%, tỷ lệ sống của cá bột được nâng lên 80 - 95%. Chất lượng môi trường nuôi được ổn định, kiểm tra và quan sát được sức khỏe cá khi môi trường thay đổi đột ngột, giúp cá mau lớn và hạn chế được dịch bệnh. Tỷ lệ cá sống gia tăng, tỷ lệ ương từ

bột lên hương tương đối ổn định, đạt 40 - 70%. Giá thành sản xuất giảm (cá sử dụng tốt thức ăn công nghiệp khi đạt kích cỡ 7 - 8cm). Kích cỡ cá giống đạt từ 10 - 12cm.

Đồng thời, phương pháp này cũng khắc phục được những hạn chế, nhược điểm: Cạnh tranh dinh dưỡng bởi cá tạp trong ao, khắc phục được điều kiện môi trường thay đổi (vèo được đặt trong ao nên môi trường ở vèo luôn cân bằng với môi trường ao nuôi); cá không đẻ róc, trứng rụng cục bộ, số lượng trứng thu được nhiều; hạn chế được các chất thải lơ lửng ảnh hưởng môi trường bề ương và ký sinh trùng gây hại cho cá nhất là nấm và trùng bánh xe; giảm thiểu được dịch hại và rui ro (những tháng đầu và cuối vụ địch hại có thể gây thiệt hại từ 80 - 95% nhất là ấu trùng chuồn chuồn và bấp cây), giảm thiểu được sự phân đàn, chi phí sản xuất...

Ngoài ra, cần kết hợp các yếu tố khác như: Thay nước định kỳ nhằm duy trì chất lượng nước trong ao, định kỳ vệ sinh vèo nuôi nhằm tránh hiện tượng cá bỏ ăn cũng như cân bằng các yếu tố môi trường trong ao và vèo (đặc biệt là hàm lượng Oxy). Cần bố trí thêm hệ thống quạt nước để tạo dòng chảy trong ao, đặc điểm mà chúng ưa thích ngoài tự nhiên.

Phương pháp góp phần hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi vỗ và ương nuôi cho nhiều cơ sở nuôi cá giống, có điều kiện hướng dẫn kỹ thuật và nhân rộng mô hình này cho các hộ nuôi ở đồng bằng sông Cửu Long. Thao tác kỹ thuật đơn giản dễ thực hiện, tận dụng điều kiện thích hợp của môi trường ao nuôi để cá có thể thành thực sinh dục, sinh sản tốt và tạo ra nguồn cá giống có chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường. Nhân rộng và phổ biến mô hình khắc phục được hiện tượng treo ao, giải quyết được nhiều việc làm cho xã hội, góp phần đa dạng hóa đối tượng nuôi thủy sản và thực hiện thắng lợi mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong giai đoạn hiện nay/.